

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

Bản án số: **161/2023/HS-ST**
Ngày 21/9/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đường Anh Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hồng Quyên;
Ông Huỳnh Bình.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 156/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Hồng Văn P**, sinh ngày 01/01/1988; tên gọi khác: Không; nơi sinh tại Campuchia; nơi đăng ký thường trú: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Tổ 7, ấp 4, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồng Văn Đ, sinh năm 1962 và bà Đặng Thị X, sinh năm 1966; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất, có vợ là Phạm Thị M, sinh năm 1991 (không đăng ký kết hôn, đã không còn sống chung) và có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 14/5/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu; bị cáo có mặt.

2/ Họ và tên: **Đinh Dương L**, sinh năm 2000; tên gọi khác: Không; nơi sinh tại Campuchia; nơi đăng ký thường trú: Không có; nơi cư trú: Tổ 5, ấp 4, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T, sinh năm 1966 và bà Lê Thị Kim U, sinh năm 1970; gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ năm, có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1997 (không đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 14/5/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu; bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồng Văn P:* Bà Lê Mai - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Huỳnh Văn C, sinh ngày 06/12/1990; nơi cư trú: Ấp 4, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

- *Người chứng kiến:* Ông Liêu Phước L, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ 13, ấp 1, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 14/5/2023, Đinh Dương L đang ở nhà Huỳnh Văn C, sinh ngày 06/12/1990, tại địa chỉ ấp 4, xã M, huyện V thì Hồng Văn P gọi điện thoại cho C hỏi mượn 200.000 đồng, C đồng ý và gửi L cầm về đưa cho P. Sau đó L đến nhà P thì P rủ L góp tiền để mua ma túy đá về sử dụng chung, L đồng ý góp 200.000 đồng, P góp 400.000 đồng. P điều khiển xe mô tô biển số 67N4-0787 chở L đến khu vực cổng chào thuộc xã P, huyện V. P sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo Reno 7 gọi vào số thuê bao 0845.279.679 gặp đối tượng tên B (chưa rõ họ, địa chỉ) hỏi mua 600.000 đồng ma túy. Một lúc sau Bống đến, P đưa tiền và nhận 01 túi zip bên trong có 02 bịch nylon chứa ma túy đá, P đưa cho L cất giấu trong túi quần. L điều khiển xe mô tô chở P về đến đoạn đường Km15, DT 762, thuộc ấp 4, xã M, huyện V thì gặp lực lượng Công an xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu đang làm nhiệm vụ ra hiệu lệnh dừng phương tiện kiểm tra phát hiện số ma túy giấu trong túi quần của L, nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi zip bên trong có 02 bịch nylon chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động Nava F11; 01 điện thoại di động Oppo Reno 7; 01 xe máy hiệu New Kawa Japan màu đen, biển số 67N4-0787; số máy VUMNBYG150FM16X303508, số khung RNBWCH7UM61003508.

Tại Kết luận giám định số: 1015/KL-KTHS ngày 19/5/2023 của Giám định viên Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,4366gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng sau giám định trong niêm phong số 1015/KL-KTHS.

Bản Cáo trạng số: 161/CT-VKSVC ngày 23/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố các bị cáo Hồng Văn P và Đinh Dương L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt: Hồng Văn P từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tù; Đinh Dương L từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tù;

Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; về án phí các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Các bị cáo không phát biểu tranh luận và không trình bày lời bào chữa.

Người bào chữa cho bị cáo P - Trợ giúp viên pháp lý bà Lê Mai trình bày lời bào chữa: Thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố đối với bị cáo P, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xem xét xử dưới khung hình phạt cho bị cáo P. Bị cáo P không trình bày bào chữa bổ sung gì thêm.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đều thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 14/5/2023, tại Km15, đường DT 762, thuộc ấp 4, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Hồng Văn P và Đinh Dương L có hành vi tàng trữ trái phép 0,4366 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích sử dụng thì bị Công an xã Mã Đà phát hiện lập biên bản bắt giữ người trong trường hợp phạm tội quả tang, chuyển giao cho Công an huyện Vĩnh Cửu xử lý.

Các bị cáo đồng ý với Kết luận giám định số: 1015/KL-KTHS ngày 19/5/2023 của Giám định viên Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và không có ý kiến gì thêm.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập, nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Hồng Văn P và Đinh Dương L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo trong vụ án thể hiện;

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, cố ý cùng thực hiện một tội phạm. Mặc dù biết tác hại của ma túy, biết ma túy là chất gây nghiện được Nhà nước độc quyền quản lý về việc cất giữ, vận chuyển cũng như mua bán các loại chất này; tuy nhiên bản thân các bị cáo lại cùng rủ nhau đi mua ma túy về cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước mà còn là nguyên nhân phát sinh tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật. Bị cáo P là người khởi xướng việc đi mua ma túy và đã điều khiển xe chở L đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, khi mua xong thì L điều khiển xe chở P quay về. Do vậy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng và ngang nhau, để các bị cáo lấy đó làm bài học cho mình mà tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đều phạm tội lần đầu; bị cáo P thuộc diện hộ nghèo, đang phải nuôi 02 con nhỏ do vợ không còn sống chung; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ nêu trên để quyết định hình phạt cho từng bị cáo mà vẫn đạt được yêu cầu của việc phòng và chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo qui định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Do các bị cáo có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu số 1015/KL-KTHS ngày 22/5/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Oppo Reno 7, do liên quan đến tội phạm. Giao trả cho Đinh Dương L 01 (một) điện thoại di động hiệu Nava F11, do không liên quan đến tội phạm.

Đối với xe mô tô biển số 67N4-0787 do ông Nguyễn Phi L, sinh năm 1987, cư ngụ tại tổ 24, khóm L, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang đứng tên đăng ký. Hiện ông L không có mặt tại địa phương, nên chưa làm việc được. P khai mua lại xe vào năm 2017, không có giấy tờ và không làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu chuyên giao Công an huyện Vĩnh Cửu tiếp tục xác minh, xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với đối tượng tên B (chưa rõ họ, địa chỉ) có hành vi bán ma túy cho P và L, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[10] Quan điểm và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo P tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 45, Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Hồng Văn P và Đinh Dương L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

Bị cáo Hồng Văn P 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2023.

Bị cáo Đinh Dương L 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Oppo Reno 7. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu số 1015/KL-KTHS ngày 22/5/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Giao trả cho Đinh Dương L 01 (một) điện thoại di động hiệu Nava F11. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo P;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đường Anh Sơn